Đơn vị: Trường Tiểu học Đống Đa
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân bình, ngày 04 tháng 07 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Đống Đa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**14.382**	2.855	19,85%	80,00%
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**14.382**	2.855	19,85%	80,00%
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**14.382**	*2.855*	*19,85%*	*80,00%*
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*1.311*	*1.292*	*98,59%*	
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18	*0*	*0,00%*	
	-Kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	1.292	*1.292*	*100,00%*	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*13.071*	*1.563*	*11,96%*	
	Trong đó: - 10% tiết kiệm chi TX không giao tự chủ	*80*	*72*	*89,66%*	
	- Kinh phí thực hiện chi TX không giao tự chủ	*7.301*	*1.701*	*23,30%*	
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	*5.690*	*0*	*0,00%*	

Ngày 04 tháng 07 năm 2023

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỐNG ĐA

Nguyễn Thị Dung

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỐNG ĐA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 2/2023

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	**:**	**18.406.836**	**đồng**
+ Năm trước chuyển sang	:	18.406.836	đồng
+ Giao đầu năm	:	-	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-	đồng
- Kinh phí thực hiện tự chủ cải cách tiền lương, NQ 03 (nguồn 14)	**:**	**1.292.354.840**	**đồng**
+ Năm trước chuyển sang		1.292.354.840	đồng
+ Giao đầu năm	:		đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		đồng
- Kinh phí thực hiện không tự chủ cải cách tiền lương, NQ 03 (nguồn 14)	**:**	**5.770.038.000**	**đồng**
+ Năm trước chuyển sang			đồng
+ Giao đầu năm	:	80.448.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	5.689.590.000	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	**:**	**7.301.212.000**	**đồng**
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	7.301.212.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 2/2023

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	**-**	**đồng**
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)	:	**1.292.354.840**	**đồng**
Chi khác	:	1.292.354.840	đồng
IV. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 14)	:	**72.133.365**	**đồng**
Chi khác	:	72.133.365	đồng
V. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	:	**1.656.098.167**	**đồng**
Lương theo ngạch, bậc	:	794.602.100	đồng
Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	:	0	đồng
Phụ cấp chức vụ	:	12.069.000	đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	267.507.080	đồng
Phụ cấp theo nghề, theo công việc	:	1.788.000	đồng

Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	128.189.066 đồng
Bảo hiểm xã hội	:	163.600.529 đồng
Bảo hiểm y tế	:	28.045.805 đồng
Kinh phí công đoàn	:	18.697.204 đồng
Bảo hiểm thất nghiệp	:	9.035.058 đồng
Chi khác	:	161.049.900 đồng
Tiền vệ sinh, môi trường	:	0 đồng
văn phòng phẩm	:	25.494.600 đồng
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	:	269.013 đồng
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	:	0 đồng
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	:	1.820.000 đồng
Khoán công tác phí	:	3.000.000 đồng
Thuê lao động trong nước	:	40.930.812 đồng
Chi mua hàng hóa, vật tư	:	5.815.000 đồng
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	:	6.000.000 đồng
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	:	0 đồng
Chi khác	:	33.387.810 đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN Q2/2023 là : 2.948.453.007 đồng, đạt 34,24% dự toán năm và 95% so với cùng kỳ năm trước .
- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) Q2/2023 là : 0 đồng, đạt 0,00% dự toán năm và 0% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

Không giao dự toán nguồn 13

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) Q2/2023 là : 1.292.354.840 đồng, đạt 100% dự toán năm và 145% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

Tăng hệ số hưởng NQ 03

- Kinh phí không thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) Q2/2023 là : 72.133.365 đồng, đạt 1% dự toán năm và 1% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

Tăng hệ số hưởng NQ 03

- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không TX (nguồn 12) quý 2/2023 là : 1.656.098.167 đồng, đạ 23% so với dự toán năm .

Tân Bình, ngày 04 tháng 07 năm 2023

Kế toán	Hiệu trưởng
Phan Lê Minh	Nguyễn Thị Dung